

Chơn T1, ngày 20 tháng 8 năm 2024

Số: 58/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải T1 ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:167/2024/TLST- DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T1 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T1, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân Hàng A; Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, Quận 3, TP .Hồ Chí Minh.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Phó giám đốc phòng quản lý Nợ. Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB, 444A-446 C, phường 11, Quận 3, TP .Hồ Chí Minh

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ D – sinh năm 1998; Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB, 444A-446 C, phường 11, Quận 3, TP .Hồ Chí Minh.

- Bị Đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1982;

Ông Đặng Tiến S, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp 2, xã M, thị xã C1, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Tiến T1, sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ 2, ấp 2, xã M, thị xã C1, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn. Ông Nguyễn Vũ D với bị đơn. Ông Đặng Tiến S, bà Phan Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Anh Đặng Tiến T1, thống nhất với nhau về việc. Ông Đặng Tiến S và bà Phan Thị L có vay

Ngân hàng A, số tiền nợ gốc 8.679.157.490 đồng, tiền lãi phát sinh tính từ ngày 27/4/2024 đến ngày 31/7/2024 . Trong đó lãi trong hạn 398.964.462 đồng, lãi quá hạn 420.188.427 đồng, phạt chậm trả lãi 20,382,194 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 9.518.692.573 đồng (Chín tỷ, năm trăm mười tám triệu, sáu trăm chín mươi hai ngàn, năm trăm bảy mươi ba đồng)

Ông Đặng Tiến S và bà Phan Thị L có nghĩa vụ trả cho vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, số tiền 9.518.692.573 đồng (Chín tỷ, năm trăm mười tám triệu, sáu trăm chín mươi hai ngàn, năm trăm bảy mươi ba đồng). Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Ông Đặng Tiến S và bà Phan Thị L còn phải tiếp tục tính lãi, kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi trả hết nợ. Theo hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết.

Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Ông Đặng Tiến S và bà Phan Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì phía Ngân hàng A có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các hợp đồng thế chấp tài sản gồm:

01. Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số **255**, tờ bản đồ số **6**, địa chỉ: Ấp 7, xã Minh Lập, huyện Chơn T1 (thị xã Chơn T1), tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đặng Tiến S và bà Phan Thị L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA616225, số vào sổ cấp GCN số CH-01927. Do Ủy ban nhân dân huyện Chơn T1 (nay là thị xã Chơn T1), tỉnh Bình Phước, cấp ngày 09/10/2015. Cập nhật điều chỉnh biến động chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo hồ sơ 25435 CM142382 ngày 12/12/2019.

02. Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số **186**, tờ bản đồ số **12**, địa chỉ: Ấp 2, xã Minh Lập, huyện Chơn T1 (thị xã Chơn T1), tỉnh Bình Phước thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đặng Tiến S và bà Phan Thị L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS515498, số vào sổ cấp GCN số CS03415. Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/01/2020.

03. Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số **803**, tờ bản đồ số **12**, địa chỉ: Ấp 2, xã Minh Lập, huyện Chơn T1 (thị xã Chơn T1), tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đặng Tiến S và Hộ bà Phan Thị L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY242131, số vào sổ cấp GCN số CS04533. Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 22/01/2021.

04. Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số **109**, tờ bản đồ số **10**, địa chỉ: Ấp 2, xã Minh Lập, huyện Chơn T1 (thị xã Chơn T1), tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Hộ ông Đặng Tiến S và bà Phan Thị L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN995005, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất: H-03616. Do Ủy ban nhân dân huyện Chơn T1 (nay là thị xã Chơn T1), tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/10/2008.

05. Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 7, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Ấp 2, xã Minh Lập, huyện Chơn T1 (thị xã Chơn T1), tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đặng Tiến S và bà Phan Thị Ltheo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB350487, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-02130. Do Ủy ban nhân dân huyện Chơn T1 (nay là thị xã Chơn T1), tỉnh Bình Phước, cấp ngày 15/12/2006. Cập nhật điều chỉnh biến động chủ sở hữu lần gần nhất ngày 25/3/2016. Cập nhật điều chỉnh biến động chuyển mục đích sử dụng đất lần gần nhất ngày 09/01/2018.

06. Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Ấp 2, xã Minh Lập, huyện Chơn T1 (thị xã Chơn T1), tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đặng Tiến S và bà Phan Thị Ltheo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK680518, số vào sổ cấp GCN số CS00666. Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 18/10/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Tiến S và bà Phan Thị L phải chịu án phí là 58.759.346 (Năm mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bốn mươi sáu đồng). Ngân hàng A không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 58.666.544 đồng (Năm mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, năm trăm bốn mươi bốn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004364 ngày 25/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn T1, tỉnh Bình Phước.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Đặng Tiến S và bà Phan Thị L chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 12.000.000 đồng. Ông S và bà L có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng T, số tiền 12.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định đã nộp vào ngày 31/7/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX Chơn T1;
- CCTHADS TX Chơn T1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Ngọc